| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIM THÀNH**<br>**TỈNH HẢI DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày: 18/02/2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Chu Văn Nghĩa

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Xuân Tìm và bà Nguyễn Thị Quy.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Đinh Quốc Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020; Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 05/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐXXST-HS ngày 04/02/2020 đối với bị cáo:

**NGUYỄN VĂN T**, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: Thôn L, xã K (nay là xã K1), huyện K, tỉnh Hải Dương.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 8/12.

Bố: Nguyễn Văn X (đã chết); Mẹ: Trần Thị N, sinh năm 1961.

Gia đình có ba anh em, bị cáo là con thứ ba. Vợ: Hoàng Thị H, sinh năm 1986 (đã ly hôn). Có 02 con: Lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam tại Trại giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương từ ngày 06/11/2019 đến nay.

- Nhân thân:

+ Ngày 07/8/2017 cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Trung tâm chữa bệnh – giáo dục – lao động xã hội tỉnh Hải Dương; ngày 06/8/2018 hoàn thành cai nghiện, chữa trị tự nguyện.

+ Ngày 12/11/2018 cai nghiện, chữa trị tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Hải Dương; ngày 12/8/2019 hoàn thành cai nghiện, chữa trị tự nguyện.

**** Bị hại:*** Bà Trần Thị N, sinh năm 1961.

Địa chỉ: L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

**** Người làm chứng:***

1/. Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện K, Hải Dương.

2/. Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn l, xã K, huyện K, Hải Dương.

*(Bị cáo, bị hại có mặt, những người làm chứng vắng mặt không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Ngày 10/9/2019, Nguyễn Văn T ở thôn L, xã K, huyện K, Hải Dương đi bộ sang nhà mẹ đẻ là bà Trần Thị N (giáp với nhà T) với mục đích trộm cắp để lấy tiền tiêu xài. Vào thời điểm đó bà N không có ở nhà, các cửa đều không khóa; T đi theo cầu thang phía ngoài tầng 2, dùng tay tháo bộ cánh cửa nhôm kính đem xuống dưới nhà. Sau đó, T đi đến nhà bạn của T là anh Đỗ Văn T1 ở cùng xóm, mượn T1 chiếc xe máy rồi điều khiển xe quay lại nhà bà N chở 02 cánh cửa vừa tháo của bà N đi xuống khu vực cảng Vật Cách, thành phố Hải Phòng bán cho một người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 460.000đ.

Khoảng 12 giờ ngày 19/9/2019, T đến nhà Đỗ Văn T1 chơi; sau đó T nảy sinh ý định trộm cắp bộ cánh cổng của bà N nên bảo T1 chở T về nhà để chở hộ bộ cánh cổng đem bán lấy tiền tiêu xài (T1 không biết T lấy bộ cánh cổng của bà N). T1 đồng ý rồi điều khiển xe máy mượn của người bạn không biết địa chỉ tên N chở T đi đến gần nhà thì T bảo anh T1 đứng đợi ở ngoài đường. Biết bà N không có ở nhà nên T đi bộ về nhà lấy cưa sắt, dùng cưa để cưa đứt khóa cổng rồi dùng tay tháo 02 cánh cổng bằng kim loại, đem ra chỗ T1. Sau đó T1 điều khiển xe máy chở T ngồi sau giữ bộ cánh cổng, đi đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Đỗ Thị T ở xã K, huyện K; T nói với bà T2 đó là cánh cổng của nhà T đã cũ nên đem bán nên bà T2 đã mua 02 cánh cổng với giá 300.000đ.

Khoảng 10 giờ ngày 23/9/2019, do biết bà N không có ở nhà nên T đã dùng cưa sắt để cắt khóa cửa chính nhà bà N rồi vào trong nhà lấy 01 chiếc téc nước bằng kim loại màu trắng, nhãn hiệu Sơn Hà loại 1.000l để lên xe cải tiến. Sau đó T nhờ Đỗ Văn T1 điều khiển xe máy chở T ngồi sau kéo xe cải tiến đem téc nước đến khu vực T, Phường A, thành phố H bán cho 01 người phụ nữ thu mua phế liệu không quen biết được 500.000đ.

Số tiền bán được những tài sản trên T đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 85/KL-HĐĐG ngày 23/10/2019, Hội đồng định giá tài sản đã kết luận:

+ 01 bộ cánh cổng bằng kim loại sơn màu trắng – xám có kích thước 2,2x1,8m có trị giá 2.022.700đ.

+ 01 bộ cửa nhôm kính màu sơn giả gỗ kích thước 1,2x2m có trị giá 2.626.500đ.

+ 01 téc nước làm bằng kim loại trắng nhãn hiệu Sơn Hà loại 1.000l trị giá 2.160.000đ.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội.

Bà Đỗ Thị T2 đã giao nộp cho cơ quan Công an 01 bộ cánh cổng bằng kim loại kích thước 2,2x1,8m; bà Trần Thị N giao nộp 01 chiếc cưa sắt, 01 chiếc lưỡi cưa sắt cùng 01 chiếc mỏ lết bà nhặt được tại cổng nhà bà. Bộ cánh cửa và chiếc téc nước sau khi trộm cắp T bán cho những người không quen biết, quá trình điều tra không xác định được địa chỉ của những người này nên không thu hồi được. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà N 01 bộ cánh cổng, 01 mỏ lết; bà N đã trả lại cho bà T2 số tiền 300.000đ mà bà T2 đã trả cho T tiền mua bộ cánh cổng và bà không yêu cầu T phải bồi thường trách nhiệm dân sự đối với những tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được cũng như 02 chiếc khóa bị T làm hư hỏng.

Quá trình điều tra, do không có tài liệu, chứng cứ xác định bà Đỗ Thị T2, anh Đỗ Văn T1 biết tài sản mua và chở hộ T là tài sản do T thực hiện hành vi chiếm đoạt của bà N nên không có căn cứ xử lý.

*Tại bản Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 17/01/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.*

***Tại phiên tòa:***

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như theo Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh khi phạm tội để giảm nhẹ hình phạt.

- Người bị hại đề nghị xét xử bị theo quy định của pháp luật; không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với những tài sản bị chiếm đoạt không thu hồi được cũng như số tiền 300.000đ mà bà trả cho bà Đỗ Thị T2 cùng 02 chiếc khóa bị hư hỏng.

- Đại diện VKSND huyện Kim Thành giữ nguyên Quyết định truy tố, nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 15 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 06/11/2019.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt là 01 bộ cánh cổng đã được trả lại, người bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với những tài sản không thui hồi được, số tiền 300.000đ trả cho bà T2 cũng như 02 chiếc khóa bị hư hỏng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc cưa làm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa làm bằng kim loại màu trắng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau*

*[1] Về hành vi, quyết định tố tụng*: Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện Kim Thành; Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2] Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại và những người làm chứng tại quá trình điều tra. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 10, 19 và 23/9/2019, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Trần Thị N tại thôn Lương Xá Nam, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương. Các tài sản T chiếm đoạt gồm: 01 bộ cửa nhôm kính sơn giả gỗ kích thước 1,2 x 02m trị giá 2.626.500 đồng; 01 bộ cánh cổng bằng kim loại kích thước 2,2 x 1,8m trị giá 2.022.700 đồng; 01 téc nước bằng kim loại màu trắng nhãn hiệu Sơn Hà loại 1.000 lít trị giá 2.160.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của bà N là 6.809.200 đồng. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[3] Đánh giá vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân nhân thân sử dụng trái phép chất ma túy, đã 02 lần cai nghiện tự nguyện nhưng không chịu lao động, tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho gia đình và cho xã hội mà lại nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của chính mẹ đẻ, các lần thực hiện hành vi phạm tội đều vào ban ngày; điều này

thể hiện sự coi thường, bất chấp pháp luật. Do vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung.

*[4] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo thực hiện 03 hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi hành vi đều cấu thành tội phạm độc lập nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự *"Phạm tội từ 02 lần trở lên"* theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tại quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

*[5] Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có công việc, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*[6] Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại đã được nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là bộ cánh cổng, không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với những tài sản không thu hồi được cũng như số tiền 300.000đ đã trả cho bà T2 và 02 chiếc khóa bị hư hỏng nên không đặt ra xem xét giải quyết.

*[7] Xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra đã thu giữ 01 chiếc cưa làm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa làm bằng kim loại màu trắng. Đây là công cụ bị cáo sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cho tịch thu tiêu hủy.

*[8] Án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

- *Căn cứ vào:* Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội *"Trộm cắp tài sản".*

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Nguyễn Văn T 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, 06/11/2019.

- *Xử lý vật chứng:* Tịch thu cho tiêu hủy 01 chiếc cưa làm bằng kim loại; 01 lưỡi cưa làm bằng kim loại màu trắng.

*(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Thành).*

- *Án phí:* Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm; có mặt bị cáo và người bị hại. Đã báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- VKSND huyện Kim Thành.
- Công an huyện Kim Thành.
- Trại tạm giam Kim Chi - CA tỉnh Hải Dương.
- Chi cục THADS huyện Kim Thành.
- VKSND tỉnh Hải Dương.
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương.
- Bị cáo, người bị hại;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Chu Văn Nghĩa**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Đào Xuân Tìm  Nguyễn Thị Quy  Chu Văn Nghĩa***